

Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị Thuỳ D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 16, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Đàm Phan Tr, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 1, phường Q, thị xã Q, Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thuỳ D và anh Đàm Phan Tr tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 18 tháng 01 năm 2012. Nên hôn nhân của chị D và anh Tr là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị D và anh Tr sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm nhau. Chị D và anh Tr đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Hai bên gia đình và chính quyền địa phương đã hoà giải

nhưng không có kết quả.

Đến nay, cả chị D và anh Tr đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân kéo dài không có hạnh phúc và cùng có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị D và anh Tr. Xét thấy, việc chị D và anh Tr thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung:

Chị Lê Thị Thuỳ D và anh Đàm Phan Tr có 02 con chung là Đàm Lê Trường Gi, sinh ngày 4-8-2012 và Đàm Lê Trường S, sinh ngày 01-9-2016. Ly hôn, chị D và anh Tr thống nhất giao con chung là Đàm Lê Trường Gi, sinh ngày 4-8-2012 cho anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và giao con chung là Đàm Lê Trường S, sinh ngày 01-9-2016 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chị D và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con con chung. Chị D và anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy, việc thoả thuận, thống nhất nêu trên của chị D và anh Tr là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Chị Lê Thị Thuỳ D và anh Đàm Phan Tr đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Việc thoả thuận, thống nhất nêu trên của chị D và anh Tr là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Toà án: Chị Lê Thị Thuỳ D và anh Đàm Phan Tr thoả thuận thống nhất chị D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Lê Thị Thuỳ D và anh Đàm Phan Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thuỳ D và anh Đàm Phan Tr có 02 con chung là Đàm Lê Trường Gi, sinh ngày 4-8-2012 và Đàm Lê Trường S, sinh ngày 01-9-2016. Ly hôn, chị D và anh Tr thống nhất giao con chung là Đàm Lê Trường Gi, sinh ngày 4-8-2012 cho anh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và giao con chung là Đàm Lê Trường S, sinh ngày 01-9-2016 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chị D và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D và anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thuỳ D và anh Đàm Phan Tr đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lê Thị Thuỳ D và anh Đàm Phan Tr đều thống nhất vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thuỳ D và anh Đàm Phan Tr thoả thuận thống nhất chị D tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0003301 ngày 02-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị Lê Thị Thuỳ D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường Tr;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Tố Nga